

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày: 10/06/2026
Date:

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,803.71	10.66	0.59	19,786.58
VN30	1,960.97	9.05	0.46	12,528.10
VNMIDCAP	2,116.78	18.68	0.89	6,201.49
VNSMALLCAP	1,342.82	4.82	0.36	736.27
VN100	1,881.42	9.87	0.53	18,729.59
VNALLSHARE	1,857.41	9.69	0.52	19,465.85
VNXALLSHARE	2,921.96	15.83	0.54	20,227.44
VNCOND	2,230.45	4.91	0.22	611.14
VNCONS	666.02	1.75	0.26	1,546.14
VNE	779.30	-4.67	-0.60	357.45
VNFN	2,189.59	2.96	0.14	5,992.94
VNHEAL	1,896.61	1.77	0.09	19.21
VNIND	920.93	11.69	1.29	3,200.90
VNIT	3,505.86	22.85	0.66	420.20
VNMAT	2,117.23	8.63	0.41	535.94
VNREAL	3,006.12	40.19	1.36	6,596.89
VNUTI	1,014.15	2.09	0.21	180.28
VNDIAMOND	2,427.09	8.39	0.35	3,948.15
VNFINLEAD	2,833.73	0.58	0.02	5,793.02
VNFINSELECT	2,934.84	3.96	0.14	5,992.89
VNMITECH	873.18	8.83	1.02	3,949.66
VN50 GROWTH	1,048.76	6.12	0.59	16,375.63
VNDIVIDEND	969.03	3.81	0.39	1,699.26
VNSHINE	872.34	3.84	0.44	3,392.64
VNSI	3,095.89	22.70	0.74	8,430.26
VNX50	3,296.10	15.33	0.47	16,113.99

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	498,675,966	10,890
Thỏa thuận	165,938,268	8,952
Tổng	664,614,234	19,843

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	52,112,132	HSL	7.00%	SSC	-6.84%
2	VIX	44,225,873	VPG	6.99%	CIG	-6.72%
3	ACB	39,238,312	TSC	6.99%	TCO	-6.64%
4	CII	31,646,340	LDG	6.99%	TNI	-6.49%
5	VIC	26,077,202	C32	6.94%	HAS	-5.76%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	54,966,303	8.27%	74,050,557	11.14%	-19,084,254
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	5,751	28.98%	6,330	31.90%	-580

**Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)**

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VIC	49,581,691	VIC	9,579,801,396	VIC	4,776,909,719
2	ACB	8,470,226	ACB	225,493,449	ACB	92,887,689
3	MBB	4,667,600	FRT	144,578,493	FRT	61,274,093
4	VPB	3,590,600	FPT	142,288,605	FPT	52,975,131
5	SHB	2,926,396	VHM	122,867,098	VJC	51,093,184

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	GEG	GEG giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông theo tỷ lệ 100:5 (số lượng dự kiến: 17.915.418 cp).
2	DC4	DC4 giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1 (số lượng dự kiến: 9.823.570 cp).
3	NVL	NVL giao dịch không hưởng quyền - nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần theo tỷ lệ 40:3 (số lượng dự kiến: 167.587.235 cp).